

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2019/KDTM-ST**
Ngày: 25-11-2019
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thanh Loan**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Phơ**.

2. Ông **Hà Văn Châu**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Ngọc Hân**, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Đồ Ngọc Tuyền** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 27/2019/TLST-KDTM ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2019/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần C**.

Địa chỉ: Số A, đường THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Lâm Ái H, sinh năm 19xx. Địa chỉ số A5/13, đường THĐ, khóm A8, phường A3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch LL Ngân hàng Thương mại cổ phần C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (có mặt).

Bị đơn: Ông **Ngô Thành Ng** (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 14B, đường MĐC, phường B4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Thị Cẩm H, sinh năm 19XX (có mặt).

Địa chỉ: Số C, đường MĐC, phường C4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2019 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần C cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lâm Ái H trình bày:

Ngày 28/4/2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Ngô Thành Ng có ký Hợp đồng cho vay từng lần số 40047/2017-HĐCVTL/NHCT822-NGO THANH NG để vay số tiền là 550.000.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô kinh doanh vận chuyển hành khách; phương thức cho vay từng lần; thời hạn cho vay 60 tháng; lãi suất cho vay 10,5%/năm, lãi suất ưu đãi là 8,62%/năm áp dụng trong 24 tháng đầu; trả gốc lãi hàng tháng vào ngày 28 tây, cụ thể: 59 kỳ đầu trả gốc 9.200.000 đồng, kỳ cuối trả 7.200.000 đồng ngày trả nợ đầu tiên 28/5/2017, ngày trả nợ cuối cùng 28/4/2022.

Để đảm bảo cho khoản nợ vay, vào ngày 28/4/2017 ông Ngô Thành Ng và bà Huỳnh Thị Cẩm H có ký hợp đồng thế chấp ô tô số 36/2017-HĐTC/NHCT822. Tài sản thế chấp gồm: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu FORD; màu sơn ghi vàng; số máy RATORQ4D243H; số khung TGMCGYR46119; tải trọng hàng hóa; số loại TRANSIT; số chỗ ngồi 16; biên số 83B-009.59 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007136 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 27/4/2017 cho ông Ngô Thành Ng. Hợp đồng thế chấp được Văn phòng công chứng BX chứng thực ngày 28/4/2017.

Tính đến ngày 25/11/2019, ông Ng đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền 299.101.443 đồng (trong đó tiền gốc 220.800.000 đồng, tiền lãi 78.301.443 đồng). Tạm tính đến ngày 25/11/2019 ông Ng còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 350.103.970 đồng (trong đó nợ gốc là 329.200.000 đồng, lãi trong hạn 19.920.772 đồng, lãi quá hạn 983.198 đồng). Ngân hàng đã nhiều lần gửi thư mời làm việc và cử cán bộ trực tiếp đến gặp ông Ng để đôn đốc việc thực hiện hợp đồng nhưng đến nay khoản nợ vay đã quá hạn nhưng ông Ng vẫn chưa thanh toán.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần C yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Ngô Thành Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C tổng số tiền vốn và tiền lãi tạm tính đến ngày 25/11/2019 ông Ng còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 350.103.970 đồng (trong đó nợ gốc là 329.200.000 đồng, lãi trong hạn 19.920.772 đồng, lãi quá hạn 983.198 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp ông Ngô Thành Ng và bà Huỳnh Thị Cẩm H không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay theo hợp đồng thế chấp ô tô số 36/2017-HĐTC/NHCT822 ngày 28/4/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn ông Ngô Thành Ng: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho phía bị đơn biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng phía bị đơn cùng với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có văn bản trả lời cho Tòa án biết. Đồng thời bị đơn cũng không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên hòa giải và phiên tòa theo Giấy triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Cẩm H trình bày:

Bà H và ông Ng là vợ chồng. Vào ngày 28/4/2017, Ngân hàng Thương mại cổ

phần C – Chi nhánh Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Ngô Thành Ng có ký Hợp đồng cho vay từng lần số 40047/2017-HĐCVTL/NHCT822-NGO THANH NG để vay số tiền là 550.000.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô kinh doanh vận chuyển hành khách; phương thức cho vay từng lần; thời hạn cho vay 60 tháng; lãi suất cho vay 10,5%/năm, lãi suất ưu đãi là 8,62%/năm áp dụng trong 24 tháng đầu; trả gốc lãi hàng tháng vào ngày 28 tây, cụ thể: 59 kỳ đầu trả gốc 9.200.000đồng, kỳ cuối trả 7.200.000 đồng ngày trả nợ đầu tiên 28/5/2017, ngày trả nợ cuối cùng 28/4/2022.

Để đảm bảo cho khoản nợ vay, vào ngày 28/4/2017 ông Ngô Thành Ng và bà Huỳnh Thị Cẩm H có ký hợp đồng thế chấp ô tô số 36/2017-HĐTC/NHCT822. Tài sản thế chấp gồm: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu FORD; màu sơn ghi vàng; số máy RATORO4D243H; số khung TGMCGYR46119; tải trọng hàng hóa; số loại TRANSIT; số chỗ ngồi 16; biển số 83B-009.59 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007136 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 27/4/2017 cho ông Ngô Thành Ng. Hợp đồng thế chấp được Văn phòng công chứng BX chứng thực ngày 28/4/2017.

Ông Ng vay tiền mua xe và sử dụng đúng mục đích như đã ký kết với Ngân hàng, ông Ng sử dụng xe đưa rước công nhân hàng ngày và cũng trả nợ cho Ng hàng đúng định kỳ. Tuy nhiên vào tháng 4/2019 xe gặp tai nạn nên vợ chồng bà ngưng trả vốn, lãi cho đến nay.

Tính đến ngày 25/11/2019, ông Ng đã thanh toán cho Ng hàng được tổng số tiền 299.101.443 đồng (trong đó tiền gốc 220.800.000 đồng, tiền lãi 78.301.443 đồng). Tạm tính đến ngày 25/11/2019 ông Ng còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 350.103.970 đồng (trong đó nợ gốc là 329.200.000 đồng, lãi trong hạn 19.920.772 đồng, lãi quá hạn 983.198 đồng) như Ngân hàng trình bày là đúng.

Tại phiên Tòa bà H yêu cầu Ngân hàng cho bà H được trả mỗi tháng là 11.000.000 đồng cho đến khi trả dứt số nợ trên. Vì hiện nay hoàn cảnh kinh tế gia đình vợ chồng bà gặp nhiều khó khăn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Ngô Thành Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng cho vay từng lần số 40047/2017-HĐCVTL/NHCT822-NGO THANH NG ngày 28/4/2017 để vay số tiền là 550.000.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô kinh doanh vận chuyển hành khách; phương thức cho vay từng lần; thời hạn cho vay 60 tháng; lãi suất cho vay 10,5%/năm, lãi suất ưu đãi là 8,62%/năm áp dụng trong 24 tháng đầu; trả gốc lãi hàng tháng vào ngày 28 tây, cụ thể: 59 kỳ đầu trả gốc 9.200.000đồng, kỳ cuối trả 7.200.000 đồng ngày trả nợ đầu tiên 28/5/2017, ngày trả nợ cuối cùng 28/4/2022. Sau khi vay do khó khăn về kinh tế nên đến nay ông Ngô Thành Ng mới trả cho Ngân hàng số tiền vốn 220.800.000 đồng, tiền lãi 78.301.443 đồng, chưa trả số vốn và lãi còn lại theo hợp đồng.

Như vậy trên thực tế giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh Sóc Trăng với ông Ngô Thành Ng có giao kết hợp đồng tín dụng để vay số tiền là 550.000.000 đồng, các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung của Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, trong quá trình vay bên vay đã trả được số tiền vốn và lãi là 299.101.443 đồng. Từ ngày 03/5/2019 đến nay ông Ngô Thành Ng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo đúng cam kết. Do đó ông Ngô Thành Ng đã vi phạm Điều 3 của Hợp đồng cho vay từng lần số 40047/2017-HĐCVTL/NHCT822-NGO THANH NG ngày 28/4/2017.

Hiện nay ông Ngô Thành Ng còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền vốn và lãi tổng cộng là 350.103.970 đồng (trong đó nợ gốc là 329.200.000 đồng, lãi trong hạn 19.920.772 đồng, lãi quá hạn 983.198 đồng). Xét thấy ông Ngô Thành Ng đã nhận tiền vốn vay của Ngân hàng là 550.000.000 đồng nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi theo thỏa thuận, tính đến nay ông Ngô Thành Ng mới trả cho Ngân hàng số tiền vốn là 220.800.000 đồng còn nợ lại tiền vốn số tiền 329.200.000 đồng là vi phạm vào Điều 3 của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Vì vậy, cần buộc ông Ngô Thành Ng phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay 329.200.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Ngân hàng Thương mại cổ phần C yêu cầu tính lãi suất trong hạn 10,5%/năm. Lãi quá hạn 5,25% lãi suất trong hạn. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp với quy định của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Tại Tòa bà H thống nhất về số tiền lãi trong hạn, quá hạn và mức lãi suất, thời gian tính lãi nêu trên. Nên yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể nợ lãi tạm tính đến hết ngày 25/11/2019 là 20.903.970 đồng (lãi trong hạn 19.920.772 đồng, lãi quá hạn là 983.198 đồng).

Như vậy, tổng số tiền vốn và tiền lãi vay mà ông Ngô Thành Ng phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C là 350.103.970 đồng (trong đó nợ gốc là 329.200.000 đồng, lãi trong hạn 19.920.772 đồng, lãi quá hạn 983.198 đồng).

[4]. Xét lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Cẩm H:

Bà H đồng ý trả toàn bộ số tiền vốn và lãi nêu trên cho Ngân hàng nhưng vì hiện nay hoàn cảnh kinh tế của vợ chồng bà đang gặp khó khăn, xin được trả mỗi tháng là 11.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Yêu cầu này của bà H không được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[5] Xét về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng:

Theo hợp đồng thế chấp ô tô số 36/2017-HĐTC/NHCT822 ngày 28/4/2017 được ký giữa bên nhận thế chấp là: Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng; Bên thế chấp là: Ông Ngô Thành Ng và bà Huỳnh Thị Cẩm H. Tài sản thế chấp gồm: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu FORD; màu sơn ghi vàng; số máy RATORO4D243H; số khung TGMCGYR46119; tải trọng: hàng hóa; số loại TRANSIT; số chỗ ngồi 16; biển số 83B-009.59 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007136 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 27/4/2017 cho ông Ngô Thành Ng. Hợp đồng thế chấp được Văn phòng công chứng BX chứng thực ngày 28/4/2017.

Như vậy, theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp trên thì các đương sự đều đồng ý cho Ngân hàng xử lý các tài sản thế chấp để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của ông Ngô Thành Ng, đồng thời thì phía Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bán đấu giá tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bên vay (ông Ngô Thành Ng) không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, hình thức và nội dung của Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 24, 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 (đã được sửa đổi bổ sung) của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tại phiên Tòa kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích nhận định nêu trên nên đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí. Ông Ngô Thành Ng phải chịu án phí số tiền 17.505.199 đồng.

[8] Về chi phí thẩm định tại chỗ: Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu chi phí thẩm định. Ông Ngô Thành Ng phải chịu chi phí thẩm định số tiền là 550.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 157, 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

2. Buộc ông Ngô Thành Ng có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C tổng số tiền vốn và lãi vay là 350.103.970 đồng, (trong đó nợ gốc 329.200.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến hết ngày 25/11/2019 là 20.903.970 đồng: gồm lãi trong hạn 19.920.772 đồng, lãi quá hạn là 983.198 đồng).

Kể từ ngày 26/11/2019 ông Ngô Thành Ng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Ngô Thành Ng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

Khi án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Thương mại cổ phần C có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Ngô Thành Ng không thanh toán số tiền trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải nhãn hiệu FORD; màu sơn: ghi vàng; số máy: RATORQ4D243H; số khung: TGMCGYR46119; tải trọng: hàng hóa; số loại: TRANSIT; số chỗ ngồi: 16; biển số: 83B-009.59 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007136 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 27/4/2017 cho ông Ngô Thành Ng. Theo hợp đồng thế chấp ô tô số 36/2017-HĐTC/NHCT822 ngày 28/4/2017 được Văn phòng công chứng BX chứng thực ngày 28/4/2017 để Ngân hàng thu hồi nợ.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Ngô Thành Ng phải chịu số tiền 17.505.199 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần C không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.664.000 đồng theo biên lai thu số 0007645 ngày 15/7/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Số tiền là 550.000 đồng ông Ngô Thành Ng phải chịu. Do Ngân hàng Thương mại cổ phần C đã nộp tạm ứng trước số tiền là 550.000 đồng theo phiếu thu ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nên ông Ngô Thành Ng phải có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền 550.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thanh Loan